TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/HS-ST
Ngày: 26-08-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Tiến và ông Ngô Minh Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2024, đối với:

Bị cáo NGUYỄN VĂN L sinh ngày 05/8/1997, tại huyện A, tỉnh B; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện A, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 09/12; không xác định được cha; mẹ là Nguyễn Thị H sinh năm 1982, trú tại xã A, huyện M, tỉnh K và bố không xác định; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2024 đến ngày 18/6/2024 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; *(Có mặt)*

** Người chứng kiến:*

- Ông Bùi Đình T sinh năm 1962; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện A, tỉnh B. *(Vắng mặt)*

- Ông Bùi Đình Th sinh năm 1960; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện A, tỉnh B. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/6/2024, Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà ở thôn Đ, xã T, huyện A ra quốc lộ 37B bắt xe ôm của một người đàn ông không biết tên đến khu vực đường đê Pam, thuộc thôn B, xã T, huyện A rồi xuống xe đi bộ khoảng 400m,

tại đây L gặp và hỏi mua được 03 túi ma túy đá với giá 700.000 đồng của một người đàn ông khoảng 45 tuổi, L không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Mua xong, khoảng 22 giờ cùng ngày, L cầm túi ma túy ở bàn tay trái đi bộ trên đường đê Pam thì bị lực lượng phòng chống ma túy và tội phạm Đồn Biên phòng Trà Lý phối hợp với Đội đặc nhiệm Phòng phòng chống tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình, Công an xã Thái Thượng và Công an xã Thái Thịnh tuần tra, yêu cầu Lăng dừng lại để kiểm tra. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Bùi Đình T và ông Bùi Đình Th, tổ công tác giải thích quyền và nghĩa vụ, L đã tự giác giao nộp 01 túi nilon trong suốt có mép gờ cài màu đỏ, bên trong có 3 túi nilon trong suốt có gờ cài viền màu xanh, bên trong đều chứa chất tinh thể trong suốt cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy đá của L mua về để sử dụng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người L không phát hiện thu giữ gì, sau đó đưa L cùng vật chứng và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã Thái Thượng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Cùng ngày, Đồn Biên phòng Trà Lý khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn L nhưng không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số 878/KL-KTHS ngày 16/6/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4124 gam. Methamphetamine STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.*"

Cáo trạng số 113/CT-VKSTT ngày 09/8/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/6/2024;

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ khối lượng Methamphetamine sau khi giám định còn lại 0,3687 gam và toàn bộ bao gói đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 878/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý là đúng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 22 giờ 20 phút; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ hồi 23 giờ 15 phút cùng ngày 11/6/2024 do Đồn Biên phòng Trà Lý lập; Bản kết luận giám định số 878/KL-KTHS ngày 16/6/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: ông Bùi Đình T và ông Bùi Đình Th và các tài liệu, chứng cứ khác có trong vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận: Hồi 22 giờ ngày 11/6/2024, tại đường đê Pam, thuộc thôn B, xã T, huyện A, tỉnh B, Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ 03 túi ma túy loại Methamphetamine có khối lượng sau khi giám định là 0,3687 gam ở bàn tay trái, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; nó không chỉ gây ra những tổn hại về sức khỏe, kinh tế cho chính người sử dụng mà còn ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, xã hội và kinh tế của đất nước; là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm hình sự; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma tuý; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma tuý; nhưng chỉ vì muốn thoả mãn thói hư, tật xấu của mình, bị cáo vẫn cố tình thực hiện, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự công cộng và an toàn xã hội.

[5] Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[6] Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ đã truy tố.

[7] Bị cáo là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo vi phạm pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối cải; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L bằng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc như đề nghị của Kiểm sát viên.

[10] Về xử lý vật chứng: Khối lượng ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L sau khi lấy mẫu giám định còn 0,3687 gam loại Methamphetamine, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 09 (Chín)

tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 12/6/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ 0,3687 gam loại Methamphetamine sau khi lấy mẫu giám định còn lại và toàn bộ bao gói thu giữ của Nguyễn Văn L trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 878/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 12/8/2024).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/8/2024./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Cơ quan THAHS CA huyện Thái Thuỵ;
- Công an huyện Thái Thuỵ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh